



DANH SÁCH LỚP 6 NH 2024-2025

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp mới	Lớp cũ	Trường TH	Ghi chú
1	Huỳnh Tấn An	30/09/2013	6,14	5H	TH Nguyễn An Ninh	
2	Trần Phúc Ngọc An	07/02/2013	6,9	5A	TH Nguyễn An Ninh	
3	Dư Thị Phương Anh	09/04/2013	6,10	5H	TH Nguyễn An Ninh	
4	Nguyễn Lâm Gia Bảo	04/07/2012	6,14	5H	TH Nguyễn An Ninh	
5	Lê Tấn Đạt	10/10/2013	6TC1	5D	TH Nguyễn An Ninh	
6	Nguyễn Thị Thùy Dương	30/11/2013	6TC1	5B	TH Nguyễn An Ninh	
7	Nguyễn Huy Hoàng	27/04/2013	6TC3	5D	TH Nguyễn An Ninh	
8	Vũ Hoàng Gia Hưng	13/06/2013	6TC2	5B	TH Nguyễn An Ninh	
9	Trần Đặng Huy	20/12/2013	6,2	5A	TH Nguyễn An Ninh	
10	Lê Trần Ngọc Khang	04/04/2013	6TC1	5H	TH Nguyễn An Ninh	
11	Nguyễn Trọng Kiên	03/12/2013	6,4	5D	TH Nguyễn An Ninh	
12	Lê Thiên Kỳ	25/09/2013	6TC1	5D	TH Nguyễn An Ninh	
13	Đoàn Thanh Trúc Lam	26/06/2013	6,11	5G	TH Nguyễn An Ninh	
14	Nguyễn Việt Long	19/01/2013	6,5	5H	TH Nguyễn An Ninh	
15	Trịnh Nhân Nghĩa	21/12/2013	6TC3	5A	TH Nguyễn An Ninh	
16	Nguyễn Lâm Đình Nguyên	23/04/2013	6,3	5E	TH Nguyễn An Ninh	
17	Lý Xuân Hoàng Nhiên	15/04/2013	6,12	5D	TH Nguyễn An Ninh	
18	Đàm Tấn Phát	28/03/2013	6TC2	5H	TH Nguyễn An Ninh	
19	Nguyễn Đăng Phú	22/10/2013	6,14	5H	TH Nguyễn An Ninh	
20	Nguyễn Minh Phú	29/04/2013	6TC3	5D	TH Nguyễn An Ninh	
21	Nguyễn Minh Quân	05/09/2013	6TC2	5G	TH Nguyễn An Ninh	
22	Nguyễn Hoài Thanh	23/12/2013	6TC3	5D	TH Nguyễn An Ninh	
23	Lê Cao Minh Thư	18/04/2013	6TC3	5B	TH Nguyễn An Ninh	
24	Trần Anh Thư	03/05/2013	6,14	5B	TH Nguyễn An Ninh	
25	Trương Thanh Trà	19/03/2013	6,13	5G	TH Nguyễn An Ninh	
26	Trần Hoàng Cao Trí	12/01/2013	6,7	5G	TH Nguyễn An Ninh	
27	Nguyễn Hữu Trọng	27/04/2013	6,8	5D	TH Nguyễn An Ninh	
28	Nguyễn Ngọc Nhã Uyên	17/08/2013	6TC2	5C	TH Nguyễn An Ninh	
29	Trần Thị Ngọc Vy	06/12/2013	6,1	5E	TH Nguyễn An Ninh	



DANH SÁCH LỚP 6 NH 2024-2025

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp mới	Lớp cũ	Trường TH	Ghi chú
1	Trần Hoàng Nam	12/12/2012	6,5	Năm 4	TH Trần Văn Kiêu	
2	Trần Hoàng Thiên Phát	02/02/2013	6,6	5/1	TH Lam Sơn	
3	Trần Thị Hải Yên	12/08/2013	6,1	5/11	TH Trần Quang Cơ	



DANH SÁCH LỚP 6 NH 2024-2025

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp mới	Lớp cũ	Trường TH	Ghi chú
1	Phạm An An	27/12/2013	6,10	5.7	TH Lê Trọng Tấn	
2	Nguyễn Ngọc Gia Bảo	16/04/2013	6,4	5/7	TH Bế Văn Đàn	
3	Phạm Thành Công	26/11/2013	6,9	5/4	TH Tân Bình B	
4	Nguyễn Hải Đăng	30/06/2013	6TC1	5.B	TH Trương Văn Ngải	
5	Nguyễn Công Danh	03/07/2013	6,11	5G	TH Dương Công Khi	
6	Nguyễn Phú Dũng	19/12/2013	6,2	5.6	TH Quang Trung	
7	Nguyễn Thị Quỳnh Giao	04/04/2013	6,11	5M	TH Trần Văn Danh	
8	Trần Nguyễn Ngọc Hân	15/12/2013	6TC2	5.E	TH Trương Văn Ngải	
9	Huỳnh Phước Hạo		6,12	LB (6,11)		
10	Nguyễn Minh Hoàng	16/11/2013	6,4	5/7	TH Bế Văn Đàn	
11	Võ Hoàng Huy	14/07/2013	6,7	5/8	TH An Hội	
12	Nguyễn Thạch Vĩnh Khang		6,11	LB (6,12)		
13	Lê Huỳnh Quốc Khánh	26/02/2013	6,8	5A	TH Trương Văn Ngải	
14	Hà Nguyễn Anh Khoa		6,4	LB (6,2)		
15	Đặng Vũ Trung Kiên	17/08/2013	6TC3	5R	TH Trần Văn Danh	
16	Hoàng Thị Linh	08/08/2013	6,12	5B	TH Cầu Xáng	
17	Võ Thành Luân	24/11/2013	6,2	Năm 9	TH Nguyễn Du	
18	Nguyễn Phúc Hoàng My	03/02/2013	6,7	5,5	TH Tân Lập	
19	Trần Hoàng Nam	12/12/2012	6,5	Năm 4	TH Trần Văn Kiều	
20	Trương Hoàng Nam	06/09/2013	6TC2	5K	TH Hoàng Hoa Thám	
21	Nguyễn Hoàng Bảo Ngọc	23/01/2013	6,13	5.2	TH Nguyễn Khuyến	
22	Trần Kim Ngọc	27/11/2013	6,5		TH Buồng Tàu	
23	Nguyễn Thị Minh Nguyệt		6,1	LB (6,13)		
24	Trần Đại Phát		6,13	LB (6,14)		
25	Nguyễn Phong		6,10	LB (6,13)		
26	Trần Lê Hoàng Phúc	18/04/2013	6TC1	5-2	TH Phạm Ngũ Lão	
27	Nguyễn Minh Quân	30/12/2013	6,5	5/2	TH Nguyễn Thái Bình	
28	Nguyễn Đức Tâm	13/11/2013	6,4	5/4	TH Thuận Kiều	
29	Trần Tiến	02/07/2013	6,9	5D	TH Hợp Nhất	
30	Lê Tường Vy	18/08/2013	6,14	5.10	TH Ngã Ba Giồng	



DANH SÁCH LỚP 6 NH 2024-2025

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp mới	Lớp cũ	Trường TH	Ghi chú
1	Lê Khánh An	18/04/2013	6,1	5/1	TH Ấp Đình	
2	Nguyễn Quốc An	26/06/2013	6,2	5/5	TH Ấp Đình	
3	Lê Hồng Ân	17/07/2013	6,4	5/2	TH Ấp Đình	
4	Bùi Thị Lan Anh	05/02/2013	6,7	5/3	TH Ấp Đình	
5	Đỗ Nguyễn Phương Anh	04/07/2013	6,9	5/5	TH Ấp Đình	
6	Đỗ Thị Kim Anh	20/05/2013	6,8	5/4	TH Ấp Đình	
7	Lê Võ Minh Anh	22/10/2013	6,5	5/5	TH Ấp Đình	
8	Nguyễn Hoàng Đức Anh	22/11/2013	6,8	5/5	TH Ấp Đình	
9	Nguyễn Huỳnh Anh	22/01/2013	6,13	5/5	TH Ấp Đình	
10	Nguyễn Minh Anh	21/03/2013	6,10	5/3	TH Ấp Đình	
11	Nguyễn Ngọc Anh	21/03/2013	6,10	5/3	TH Ấp Đình	
12	Nguyễn Phạm Quỳnh Anh	02/07/2013	6,11	5/4	TH Ấp Đình	
13	Võ Đức Anh	25/08/2013	6,2	5/5	TH Ấp Đình	
14	Nguyễn Ngọc Ánh	17/07/2013	6,2	5/5	TH Ấp Đình	
15	Cao Gia Bảo	04/07/2013	6,12	5/5	TH Ấp Đình	
16	Đỗ Gia Bảo	17/01/2012	6,3	5/1	TH Ấp Đình	
17	Lư Gia Bảo	26/12/2012	6,6	5/1	TH Ấp Đình	
18	Nguyễn Gia Bảo	22/08/2013	6,9	5/2	TH Ấp Đình	
19	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	05/09/2013	6,10	5/1	TH Ấp Đình	
20	Phạm Gia Bảo	13/02/2013	6,7	5/4	TH Ấp Đình	
21	Tô Gia Bảo	07/10/2013	6,12	5/2	TH Ấp Đình	
22	Đỗ Mỹ Chi	17/11/2013	6,1	5/2	TH Ấp Đình	
23	Phan Minh Cường	11/06/2013	6,11	5/4	TH Ấp Đình	
24	Lê Nguyễn Hải Đăng	20/05/2013	6,9	5/2	TH Ấp Đình	
25	Nguyễn Hải Đăng	25/08/2013	6,10	5/1	TH Ấp Đình	
26	Trịnh Hải Đăng	08/03/2013	6,7	5/3	TH Ấp Đình	
27	Bùi Lê Thành Danh	18/05/2013	6,3	5/2	TH Ấp Đình	
28	Nguyễn Thành Danh	25/03/2013	6,13	5/3	TH Ấp Đình	
29	Bùi Nguyễn Thành Đạt	03/06/2013	6,14	5/5	TH Ấp Đình	
30	Đỗ Trương Thành Đạt	16/11/2013	6,8	5/2	TH Ấp Đình	
31	Lê Tấn Đạt	06/07/2013	6,14	5/4	TH Ấp Đình	
32	Nguyễn Châu Thành Đạt	23/09/2013	6,4	5/3	TH Ấp Đình	
33	Nguyễn Hoài Thành Đạt	08/02/2013	6,5	5/4	TH Ấp Đình	
34	Nguyễn Lâm Thành Đạt	05/07/2013	6,3	5/5	TH Ấp Đình	
35	Nguyễn Thông Đạt	26/06/2013	6,6	5/1	TH Ấp Đình	
36	Trần Tiến Đạt	31/05/2013	6,6	5/5	TH Ấp Đình	



DANH SÁCH LỚP 6 NH 2024-2025

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp mới	Lớp cũ	Trường TH	Ghi chú
37	Lê Thị Ngọc Diệp	25/01/2013	6,14	5/4	TH Ấp Đình	
38	Nguyễn Minh Đức	05/01/2013	6,13	5/2	TH Ấp Đình	
39	Hồ Hữu Duy	09/02/2013	6,1	5/3	TH Ấp Đình	
40	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	12/01/2013	6,5	5/5	TH Ấp Đình	
41	Nguyễn Phương Giang	19/04/2013	6,3	5/4	TH Ấp Đình	
42	Lý Nhã Hân	08/06/2013	6,4	5/3	TH Ấp Đình	
43	Nguyễn Gia Hân	11/04/2013	6,6	5/3	TH Ấp Đình	
44	Nguyễn Gia Hân	30/10/2013	6TC3	5/4	TH Ấp Đình	
45	Nguyễn Thị Ngọc Hân	10/11/2013	6,8	5/1	TH Ấp Đình	
46	Trần Thị Bích Hằng	04/04/2013	6,7	5/1	TH Ấp Đình	
47	Trần Gia Hào	12/12/2013	6,11	5/3	TH Ấp Đình	
48	Trần Vũ Thảo Hiền	07/08/2013	6,9	5/1	TH Ấp Đình	
49	Trần Phú Hưng	18/04/2013	6,2	5/1	TH Ấp Đình	
50	Đặng Trântuân Huy	14/01/2013	6,1	5/3	TH Ấp Đình	
51	Lâm Ngọc Huy	03/08/2013	6,4	5/2	TH Ấp Đình	
52	Nguyễn Thành Huy	13/11/2013	6,5	5/3	TH Ấp Đình	
53	Phan Trần Gia Huy	17/01/2013	6,2	5/4	TH Ấp Đình	
54	Trịnh Hoàng Huy	21/05/2013	6,12	5/1	TH Ấp Đình	
55	Võ Minh Huy	28/11/2013	6,7	5/2	TH Ấp Đình	
56	Nguyễn Mậu Dương Khang	10/08/2013	6,8	5/4	TH Ấp Đình	
57	Nguyễn Minh Khang	29/06/2013	6,13	5/2	TH Ấp Đình	
58	Nguyễn Phúc An Khang	22/10/2013	6,9	5/3	TH Ấp Đình	
59	Phạm Hoàng Khang	10/08/2013	6,3	5/5	TH Ấp Đình	
60	Trần Bảo Khánh	21/10/2013	6,10	5/3	TH Ấp Đình	
61	Ngô Nguyễn Anh Khoa	19/09/2013	6,14	5/3	TH Ấp Đình	
62	Phạm Trần Anh Khoa	07/04/2013	6,11	5/4	TH Ấp Đình	
63	Nguyễn Ngọc Duy Khương	28/07/2013	6,1	5/4	TH Ấp Đình	
64	Lê Tuấn Kiệt	20/08/2013	6,14	5/3	TH Ấp Đình	
65	Nguyễn Đức Kiệt	19/07/2013	6,5	5/2	TH Ấp Đình	
66	Nguyễn Nhã Kỳ	29/11/2012	6,14	5/1	TH Ấp Đình	
67	Võ Ngọc Tường Lam	24/01/2013	6,10	5/4	TH Ấp Đình	
68	Hoàng Thùy Lâm	25/03/2013	6,11	5/2	TH Ấp Đình	
69	Lê Khánh Lâm	01/12/2012	6,7	5/2	TH Ấp Đình	
70	Trần Bảo Lâm	08/09/2013	6,12	5/5	TH Ấp Đình	
71	Hà Nguyễn Thảo Linh	19/04/2012	6,13	5/5	TH Ấp Đình	
72	Lương Nhật Linh	03/01/2013	6,1	5/2	TH Ấp Đình	
73	Nguyễn Tấn Lộc	12/02/2013	6,8	5/4	TH Ấp Đình	



DANH SÁCH LỚP 6 NH 2024-2025

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp mới	Lớp cũ	Trường TH	Ghi chú
74	Trần Hữu Lộc	13/03/2012	6,10	5/1	TH Ấp Đình	
75	Trần Nguyên Lộc	28/07/2013	6,11	5/1	TH Ấp Đình	
76	Trần Nguyễn Gia Long	17/12/2013	6,6	5/3	TH Ấp Đình	
77	Nguyễn Ngọc Mẫn	20/04/2013	6,3	5/2	TH Ấp Đình	
78	Bùi Thị Ánh Minh	17/08/2013	6,2	5/3	TH Ấp Đình	
79	Lê Văn Minh	02/01/2013	6,9	5/4	TH Ấp Đình	
80	Tô Ngọc Phúc Minh	19/09/2013	6,7	5/1	TH Ấp Đình	
81	Thạch Thị Anh Mỹ	24/07/2013	6,4	5/3	TH Ấp Đình	
82	Trịnh Kim Mỹ	20/08/2013	6,5	5/4	TH Ấp Đình	
83	Nguyễn Bảo Nam	15/09/2012	6,12	5/3	TH Ấp Đình	
84	Nguyễn Bảo Nam	11/07/2013	6,14	5/1	TH Ấp Đình	
85	Nguyễn Việt Nga	16/02/2013	6,13	5/4	TH Ấp Đình	
86	Bùi Phạm Kim Ngân	05/11/2013	6,10	5/2	TH Ấp Đình	
87	Đặng Phùng Kim Ngân	01/02/2013	6,12	5/2	TH Ấp Đình	
88	Lê Trần Bảo Ngân	23/10/2013	6,14	5/1	TH Ấp Đình	
89	Phan Kim Ngân	28/09/2013	6,6	5/5	TH Ấp Đình	
90	Phan Ngọc Kim Ngân	10/04/2013	6,8	5/3	TH Ấp Đình	
91	Trần Thúy Ngân	05/11/2013	6,9	5/4	TH Ấp Đình	
92	Đặng Phương Nghi	23/12/2013	6,2	5/1	TH Ấp Đình	
93	Nguyễn Ngọc Phương Nghi	20/01/2013	6,11	5/3	TH Ấp Đình	
94	Nguyễn Phụng Nghi	03/06/2013	6,6	5/1	TH Ấp Đình	
95	Nguyễn Nhân Nghĩa	11/09/2013	6,9	5/3	TH Ấp Đình	
96	Phan Hồng Nghĩa	30/10/2013	6,1	5/4	TH Ấp Đình	
97	Nguyễn Trần Như Ngọc	03/02/2013	6,8	5/1	TH Ấp Đình	
98	Phạm Bảo Ngọc	29/05/2013	6,3	5/2	TH Ấp Đình	
99	Phạm Vương Minh Ngọc	06/04/2013	6,1	5/3	TH Ấp Đình	
100	Hoàng Bình Nguyên	28/01/2013	6,7	5/2	TH Ấp Đình	
101	Nguyễn Khởi Nguyên	30/07/2013	6,9	5/2	TH Ấp Đình	
102	Nguyễn Phương Nguyên	26/10/2013	6,4	5/3	TH Ấp Đình	
103	Nguyễn Hoài Nhân	16/05/2012	6,7	5/3	TH Ấp Đình	
104	Trần Hoàng Nhân	23/08/2012	6,2	5/5	TH Ấp Đình	
105	Trần Thiện Nhân	30/07/2013	6,5	5/4	TH Ấp Đình	
106	Hồ Mỹ Nhật	06/08/2013	6,13	5/5	TH Ấp Đình	
107	Lương Ngọc Nhật	15/03/2013	6,10	5/1	TH Ấp Đình	
108	Đồng Thị Yến Nhi	25/03/2013	6,10	5/2	TH Ấp Đình	
109	Nguyễn Phạm An Nhi	27/04/2013	6,9	5/3	TH Ấp Đình	
110	Trần Ngọc Phụng Nhi	09/02/2013	6,5	5/4	TH Ấp Đình	



DANH SÁCH LỚP 6 NH 2024-2025

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp mới	Lớp cũ	Trường TH	Ghi chú
111	Nguyễn Ngọc An Nhiên	12/12/2013	6,11	5/3	TH Ấp Đình	
112	Nguyễn Ngọc Hạnh Nhơn	19/10/2013	6,1	5/1	TH Ấp Đình	
113	Nguyễn Nữ An Như	07/04/2013	6,13	5/2	TH Ấp Đình	
114	Phạm Đăng Bảo Như	04/03/2013	6,14	5/3	TH Ấp Đình	
115	Nguyễn Thụy Kim Ni	01/09/2013	6TC1	5/4	TH Ấp Đình	
116	Bùi Hưng Phát	26/03/2013	6,6	5/5	TH Ấp Đình	
117	Nguyễn Thanh Phát	08/07/2013	6,1	5/1	TH Ấp Đình	
118	Phạm Thanh Phát	31/10/2013	6,8	5/5	TH Ấp Đình	
119	Lý Hoàng Phúc	01/01/2013	6,11	5/5	TH Ấp Đình	
120	Nguyễn Hoàng Như Phúc	26/08/2013	6,2	5/3	TH Ấp Đình	
121	Tĩa Phạm Thiên Phúc	24/04/2013	6,2	5/1	TH Ấp Đình	
122	Trần Minh Phúc	06/05/2013	6,12	5/2	TH Ấp Đình	
123	Trần Nguyễn Như Phúc	22/08/2013	6,5	5/3	TH Ấp Đình	
124	Vũ Sử Hoàng Phúc	14/12/2013	6TC3	5/3	TH Ấp Đình	
125	Nguyễn Hoàng Ngọc Phương	26/09/2013	6,12	5/4	TH Ấp Đình	
126	Nguyễn Lam Phương	09/07/2013	6,3	5/2	TH Ấp Đình	
127	Nguyễn Hoàng Minh Quân	13/05/2013	6,13	5/5	TH Ấp Đình	
128	Võ Thị Phương Quỳnh	27/07/2013	6,4	5/5	TH Ấp Đình	
129	Phạm Văn Sang	30/03/2013	6,5	5/2	TH Ấp Đình	
130	Võ Minh Tâm	03/08/2013	6,3	5/5	TH Ấp Đình	
131	Sakalasuriya Mudiyansele Hiền Tashan	09/04/2013	6,14	5/4	TH Ấp Đình	
132	Lê Nguyễn Hồng Thái	10/10/2013	6,7	5/3	TH Ấp Đình	
133	Trần Hữu Thắng	28/01/2013	6,6	5/5	TH Ấp Đình	
134	Nguyễn Hà Minh Thảo	19/05/2013	6TC2	5/4	TH Ấp Đình	
135	Nguyễn Chí Thiện	17/12/2013	6,8	5/1	TH Ấp Đình	
136	Nguyễn Chí Thiện	26/10/2013	6,9	5/5	TH Ấp Đình	
137	Trần Hoàng Thiện	29/12/2013	6,4	5/4	TH Ấp Đình	
138	Nguyễn Văn Thịnh	10/02/2013	6,10	5/2	TH Ấp Đình	
139	Đồng Anh Thư	02/10/2013	6TC2	5/4	TH Ấp Đình	
140	Dương Thị Minh Thư	30/07/2013	6,8	5/5	TH Ấp Đình	
141	Lê Nguyễn Anh Thư	30/05/2013	6TC2	5/2	TH Ấp Đình	
142	Nguyễn Phương Kỳ Thư	26/11/2013	6,11	5/5	TH Ấp Đình	
143	Phạm Anh Thư	26/02/2013	6,6	5/4	TH Ấp Đình	
144	Đặng Vĩnh Tiến	06/11/2013	6,12	5/1	TH Ấp Đình	
145	Nguyễn Lê Đức Tín	27/01/2013	6,13	5/5	TH Ấp Đình	
146	Huỳnh Trần Ngọc Trân	12/08/2013	6,9	5/3	TH Ấp Đình	



DANH SÁCH LỚP 6 NH 2024-2025

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp mới	Lớp cũ	Trường TH	Ghi chú
147	Lê Nguyễn Ngọc Trân	04/02/2013	6,7	5/4	TH Ấp Đình	
148	Võ Ngọc Trân	05/08/2011	6,3	5/5	TH Ấp Đình	
149	Huỳnh Thanh Trí	05/02/2013	6,1	5/1	TH Ấp Đình	
150	Phạm Hữu Trí	02/06/2013	6,13	5/3	TH Ấp Đình	
151	Trương Thiện Trí	15/08/2013	6,6	5/5	TH Ấp Đình	
152	Nguyễn Đức Phú Trọng	24/09/2013	6,11	5/4	TH Ấp Đình	
153	Huỳnh Thanh Trúc	31/08/2013	6,10	5/4	TH Ấp Đình	
154	Ký Thị Trúc	11/11/2012	6,9	5/5	TH Ấp Đình	
155	Nguyễn Lê Kim Trúc	28/10/2013	6,14	5/1	TH Ấp Đình	
156	Phạm Thanh Trúc	27/07/2013	6,12	5/3	TH Ấp Đình	
157	Nguyễn Thành Trung	16/12/2013	6,2	5/2	TH Ấp Đình	
158	Tạ Thanh Tùng	26/11/2013	6,14	5/4	TH Ấp Đình	
159	Lê Thạch Phương Uyên	16/01/2013	6,1	5/2	TH Ấp Đình	
160	Nguyễn Tổ Uyên	26/06/2012	6,11	5/5	TH Ấp Đình	
161	Trần Thị Mỹ Uyên	22/09/2013	6,13	5/4	TH Ấp Đình	
162	Lê Hoàng Tường Vi	02/01/2013	6,12	5/5	TH Ấp Đình	
163	Võ Long Phúc Vinh	30/07/2013	6,8	5/1	TH Ấp Đình	
164	Lê Đoàn Quốc Vương	20/02/2013	6,5	5/2	TH Ấp Đình	
165	Hà Yến Vy	24/05/2013	6,2	5/4	TH Ấp Đình	
166	Nguyễn Lê Uyên Vy	30/01/2013	6TC3	5/3	TH Ấp Đình	
167	Nguyễn Ngọc Trúc Vy	15/06/2013	6,5	5/2	TH Ấp Đình	
168	Văn Phương Vy	12/12/2013	6,6	5/3	TH Ấp Đình	
169	Cao Hoàng Như Ý	24/11/2013	6,4	5/4	TH Ấp Đình	
170	Cao Thị Như Ý	17/02/2013	6,7	5/4	TH Ấp Đình	
171	Nguyễn Ngọc Như Ý	28/01/2013	6,8	5/1	TH Ấp Đình	
172	Nguyễn Ngọc Như Ý	10/12/2013	6,10	5/1	TH Ấp Đình	



DANH SÁCH LỚP 6 NH 2024-2025

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp mới	Lớp cũ	Trường TH	Ghi chú
1	Nguyễn Bình An	06/10/2013	6,13	5.5	TH Mỹ Hòa	
2	Phạm Thế An	11/11/2013	6,14	5.5	TH Mỹ Hòa	
3	Tạ Ngọc Bảo An	06/05/2013	6,6	5.6	TH Mỹ Hòa	
4	Phạm Thiên Ân	05/05/2013	6,9	5.6	TH Mỹ Hòa	
5	Phạm Võ Tùng Ân	26/09/2013	6,6	5.5	TH Mỹ Hòa	
6	Đặng Thị Trâm Anh	10/12/2013	6,7	5.5	TH Mỹ Hòa	
7	Hoàng Tú Anh	12/06/2013	6,8	5.3	TH Mỹ Hòa	
8	Huỳnh Lê Tuấn Anh	07/08/2013	6,3	5.6	TH Mỹ Hòa	
9	Ngô Hoàng Đức Anh	26/05/2013	6,1	5.1	TH Mỹ Hòa	
10	Nguyễn Lâm Hoàng Anh	28/10/2013	6,7	5.3	TH Mỹ Hòa	
11	Nguyễn Tuấn Anh	24/10/2013	6,4	5.2	TH Mỹ Hòa	
12	Cao Thế Bảo	13/04/2013	6,9	5.3	TH Mỹ Hòa	
13	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	10/03/2013	6,12	5.3	TH Mỹ Hòa	
14	Trần Gia Bảo	25/03/2013	6,8	5.2	TH Mỹ Hòa	
15	Vũ Huỳnh Gia Bảo	09/02/2013	6,1	5.3	TH Mỹ Hòa	
16	Nguyễn Ngọc Thùy Chi	29/09/2013	6,11	5.6	TH Mỹ Hòa	
17	Đinh Đức Chiệu	20/04/2013	6,4	5.6	TH Mỹ Hòa	
18	Hồ Hải Đăng	16/08/2013	6,13	5.5	TH Mỹ Hòa	
19	Lê Minh Đăng	01/12/2013	6TC2	5.3	TH Mỹ Hòa	
20	Mai Ngọc Thành Danh	15/08/2013	6,10	5.2	TH Mỹ Hòa	
21	Châu Trí Đạt	17/10/2013	6,2	5.4	TH Mỹ Hòa	
22	Lê Huỳnh Đức	26/05/2013	6,2	5.1	TH Mỹ Hòa	
23	Lương Trung Đức	11/04/2013	6,10	5.2	TH Mỹ Hòa	
24	Nguyễn Huỳnh Đức	26/09/2012	6,5	5.4	TH Mỹ Hòa	
25	Nguyễn Trần Đức	19/03/2013	6TC2	5.2	TH Mỹ Hòa	
26	Hoàng Tiến Dũng	09/06/2013	6,6	5.3	TH Mỹ Hòa	
27	Nguyễn Tiến Dũng	22/11/2013	6,11	5.1	TH Mỹ Hòa	
28	Đỗ Khánh Dương	24/06/2013	6,1	5.3	TH Mỹ Hòa	
29	Phan Thị Thùy Dương	27/11/2013	6,14	5.2	TH Mỹ Hòa	
30	Phan Trần Anh Duy	15/11/2013	6,14	5.2	TH Mỹ Hòa	
31	Võ Đức Duy	11/11/2013	6,3	5.2	TH Mỹ Hòa	
32	Vũ Hoàng Duy	19/12/2013	6,7	5.6	TH Mỹ Hòa	
33	Nguyễn Trương Huỳnh Giang	31/12/2011	6,12	5.5	TH Mỹ Hòa	
34	Nguyễn Phúc Lam Giao	17/07/2013	6,2	5.6	TH Mỹ Hòa	
35	Nguyễn Ngọc Giàu	18/11/2013	6,5	5.3	TH Mỹ Hòa	
36	Mai Hồng Hà	24/02/2013	6,5	5.4	TH Mỹ Hòa	



DANH SÁCH LỚP 6 NH 2024-2025

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp mới	Lớp cũ	Trường TH	Ghi chú
37	Nguyễn Trần Thu Hà	05/08/2013	6,8	5.3	TH Mỹ Hòa	
38	Hà Lê Gia Hân	28/02/2013	6,13	5.1	TH Mỹ Hòa	
39	Nguyễn Hoàng Ngọc Hân	13/05/2013	6,9	5.3	TH Mỹ Hòa	
40	Đỗ Trọng Hiếu	10/01/2013	6,1	5.6	TH Mỹ Hòa	
41	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	02/04/2013	6,6	5.6	TH Mỹ Hòa	
42	Nguyễn Xuân Gia Hùng	29/03/2013	6,8	5.1	TH Mỹ Hòa	
43	Bùi Đỗ Quốc Hưng	15/01/2013	6,3	5.1	TH Mỹ Hòa	
44	Trần Phúc Hữu	24/06/2013	6,12	5.3	TH Mỹ Hòa	
45	Lê Gia Huy	22/08/2013	6,11	5.1	TH Mỹ Hòa	
46	Nguyễn Gia Huy	20/01/2013	6,14	5.1	TH Mỹ Hòa	
47	Nguyễn Gia Huy	30/07/2013	6,2	5.1	TH Mỹ Hòa	
48	Nguyễn Quốc Huy	27/12/2013	6,5	5.6	TH Mỹ Hòa	
49	Nguyễn Gia Khang	03/12/2012	6,5	5.4	TH Mỹ Hòa	
50	Nguyễn Minh Khang	08/11/2013	6,6	5.1	TH Mỹ Hòa	
51	Lê Phương Khánh	06/08/2013	6,9	5.4	TH Mỹ Hòa	
52	Trần Hồ Đăng Khoa	03/04/2013	6,2	5.3	TH Mỹ Hòa	
53	Bùi Trà Vinh Khôi	31/01/2013	6,7	5.2	TH Mỹ Hòa	
54	Nguyễn Lê Đăng Khôi	11/08/2013	6,12	5.5	TH Mỹ Hòa	
55	Nguyễn Ngọc Minh Khôi	27/08/2013	6,9	5.2	TH Mỹ Hòa	
56	Lâm Gia Kiệt	09/10/2013	6,4	5.3	TH Mỹ Hòa	
57	Nguyễn Tuấn Kiệt	05/12/2013	6,13	5.4	TH Mỹ Hòa	
58	Nguyễn Thuyền Kim	04/01/2013	6,11	5.6	TH Mỹ Hòa	
59	Trần Ngọc Thiên Kim	16/09/2013	6,13	5.2	TH Mỹ Hòa	
60	Đặng Ngọc Nhã Kỳ	31/07/2013	6,4	5.5	TH Mỹ Hòa	
61	Dương Nguyễn Ngọc Lam	02/11/2013	6,3	5.4	TH Mỹ Hòa	
62	Nguyễn Tường Lam	29/11/2013	6,1	5.2	TH Mỹ Hòa	
63	Nguyễn Võ Tường Lam	24/06/2013	6,10	5.1	TH Mỹ Hòa	
64	Lê Đại Lâm	22/11/2013	6,13	5.1	TH Mỹ Hòa	
65	Nguyễn Phi Lâm	03/12/2013	6,14	5.6	TH Mỹ Hòa	
66	Huỳnh Bảo Lân	25/02/2013	6,5	5.1	TH Mỹ Hòa	
67	Lê Hoàng Pha Lê	20/07/2013	6,14	5.6	TH Mỹ Hòa	
68	H' Mỹ Linh	01/06/2013	6,5	5.3	TH Mỹ Hòa	
69	Nguyễn Hoàng Bảo Linh	13/02/2013	6,7	5.5	TH Mỹ Hòa	
70	Nguyễn Ngọc Thùy Linh	29/09/2013	6,2	5.6	TH Mỹ Hòa	
71	Nguyễn Thị Khánh Linh	23/02/2013	6,6	5.1	TH Mỹ Hòa	
72	Trần Thị Thùy Linh	25/06/2013	6,7	5.2	TH Mỹ Hòa	
73	Trương Nhật Gia Linh	01/07/2013	6,9	5.3	TH Mỹ Hòa	



DANH SÁCH LỚP 6 NH 2024-2025

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp mới	Lớp cũ	Trường TH	Ghi chú
74	Đặng Đình Phi Long	20/04/2013	6,6	5.2	TH Mỹ Hòa	
75	Trương Việt Long	07/03/2012	6,8	5.5	TH Mỹ Hòa	
76	Nguyễn Thành Luân	19/08/2010	6,4	5.4	TH Mỹ Hòa	
77	Phạm Trung Mạnh	20/11/2013	6,11	5.5	TH Mỹ Hòa	
78	Ngô Minh	28/06/2013	6,1	5.5	TH Mỹ Hòa	
79	Nguyễn Đình Minh	04/01/2013	6,10	5.4	TH Mỹ Hòa	
80	Võ Hoàng Minh	18/07/2013	6,3	5.5	TH Mỹ Hòa	
81	Nguyễn Hoàng Cát My	07/02/2013	6,12	5.4	TH Mỹ Hòa	
82	Lê An Mỹ Ngân	24/07/2013	6TC2	5.2	TH Mỹ Hòa	
83	Mai Thị Kim Ngân	25/09/2013	6,3	5.4	TH Mỹ Hòa	
84	Nguyễn Lê Kim Ngân	13/08/2012	6,4	5.5	TH Mỹ Hòa	
85	Nguyễn Ngọc Thảo Ngân	15/02/2013	6,8	5.5	TH Mỹ Hòa	
86	Nguyễn Thiên Ngân	03/02/2013	6,10	5.5	TH Mỹ Hòa	
87	Nguyễn Thị Xuân Nghi	27/02/2013	6,11	5.6	TH Mỹ Hòa	
88	Đỗ Trí Trung Nghĩa	16/09/2013	6,10	5.6	TH Mỹ Hòa	
89	Dương Khánh Ngọc	06/05/2013	6,12	5.2	TH Mỹ Hòa	
90	Trần Khánh Ngọc	02/12/2013	6,13	5.1	TH Mỹ Hòa	
91	Lê Thảo Nguyên	29/07/2013	6,14	5.3	TH Mỹ Hòa	
92	Nguyễn Khôi Nguyên	31/03/2013	6,8	5.5	TH Mỹ Hòa	
93	Phạm Hoàng Nguyên	02/07/2013	6,2	5.6	TH Mỹ Hòa	
94	Trần Ngọc Nguyên	17/03/2013	6,3	5.3	TH Mỹ Hòa	
95	Lê Thành Nhân	20/09/2011	6,7	5.4	TH Mỹ Hòa	
96	Nguyễn Thiện Nhân	08/09/2013	6,11	5.1	TH Mỹ Hòa	
97	Phạm Lê Kiều Nhi	28/10/2013	6,1	5.5	TH Mỹ Hòa	
98	Nguyễn Ngọc Bảo Như	23/09/2013	6,4	5.6	TH Mỹ Hòa	
99	Nguyễn Trần Thị Như	23/06/2013	6,6	5.3	TH Mỹ Hòa	
100	Đặng Tấn Phát	01/09/2013	6,1	5.6	TH Mỹ Hòa	
101	Nguyễn Đoàn Tấn Phát	14/12/2012	6,13	5.2	TH Mỹ Hòa	
102	Lê Chấn Phong	17/07/2013	6,3	5.6	TH Mỹ Hòa	
103	Nguyễn Tấn Phong	08/11/2013	6,9	5.4	TH Mỹ Hòa	
104	Bùi Tiến Phú	27/02/2013	6,7	5.3	TH Mỹ Hòa	
105	Thái Nguyễn Thiên Phú	14/06/2013	6,9	5.3	TH Mỹ Hòa	
106	Cao Thiên Phúc	05/02/2013	6,14	5.1	TH Mỹ Hòa	
107	Hoàng Gia Phúc	23/03/2013	6TC2	5.1	TH Mỹ Hòa	
108	Trần Hoàng Phúc	12/11/2013	6,2	5.2	TH Mỹ Hòa	
109	Trương Minh Phúc	07/11/2013	6,4	5.2	TH Mỹ Hòa	
110	Vũ Thiên Phúc	23/08/2013	6,5	5.5	TH Mỹ Hòa	



DANH SÁCH LỚP 6 NH 2024-2025

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp mới	Lớp cũ	Trường TH	Ghi chú
111	Nguyễn Mỹ Phụng	30/06/2013	6,8	5.1	TH Mỹ Hòa	
112	Trần Y Phụng	29/12/2013	6,9	5.5	TH Mỹ Hòa	
113	Trần Thị Minh Phương	20/02/2013	6,12	5.6	TH Mỹ Hòa	
114	Đặng Hoàng Quân	27/02/2013	6,12	5.4	TH Mỹ Hòa	
115	Lê Hoàng Quân	08/10/2013	6,13	5.6	TH Mỹ Hòa	
116	Nguyễn Anh Quân	31/05/2013	6,10	5.1	TH Mỹ Hòa	
117	Bùi Ngọc Kim Quyên	06/03/2013	6,13	5.1	TH Mỹ Hòa	
118	Bùi Như Quỳnh	27/03/2013	6,5	5.4	TH Mỹ Hòa	
119	Lê Hương Quỳnh	26/11/2013	6,7	5.4	TH Mỹ Hòa	
120	Lý Hải Quỳnh	07/08/2013	6,10	5.5	TH Mỹ Hòa	
121	Nguyễn Trương Thành Tài	10/10/2012	6,3	5.6	TH Mỹ Hòa	
122	Trần Nhật Tân	19/04/2013	6,4	5.6	TH Mỹ Hòa	
123	Phạm Quốc Thái	25/02/2013	6,11	5.5	TH Mỹ Hòa	
124	Võ Quốc Thái	26/01/2013	6,14	5.5	TH Mỹ Hòa	
125	Hồ Ngọc Lan Thanh	02/05/2013	6,1	5.1	TH Mỹ Hòa	
126	Lê Chí Thanh	18/10/2013	6,6	5.4	TH Mỹ Hòa	
127	Nguyễn Việt Thành	17/01/2013	6,8	5.4	TH Mỹ Hòa	
128	Phạm Thị Phương Thảo	29/06/2013	6,5	5.3	TH Mỹ Hòa	
129	Trần Thu Thảo	22/10/2013	6,6	5.1	TH Mỹ Hòa	
130	Văn Ngọc Phương Thảo	12/04/2013	6,11	5.4	TH Mỹ Hòa	
131	Nguyễn Huỳnh Bảo Thi	23/05/2013	6,2	5.5	TH Mỹ Hòa	
132	Ngô Ngọc Đức Thiện	15/10/2013	6,6	5.6	TH Mỹ Hòa	
133	Nguyễn Trí Thiện	29/08/2013	6,2	5.5	TH Mỹ Hòa	
134	Châu Tiến Thịnh	08/12/2013	6,12	5.2	TH Mỹ Hòa	
135	Vũ Duy Thịnh	08/12/2013	6,1	5.2	TH Mỹ Hòa	
136	Nguyễn Đắc Thông	22/10/2013	6TC3	5.2	TH Mỹ Hòa	
137	Ngô Ngọc Anh Thư	17/11/2013	6,14	5.4	TH Mỹ Hòa	
138	Nguyễn Anh Thư	23/09/2013	6TC3	5.5	TH Mỹ Hòa	
139	Nguyễn Phạm Anh Thư	16/12/2013	6,3	5.4	TH Mỹ Hòa	
140	Trần Anh Thư	22/02/2013	6,4	5.4	TH Mỹ Hòa	
141	Trần Ngọc Anh Thư	28/10/2013	6,14	5.6	TH Mỹ Hòa	
142	Nguyễn Thanh Thủy	01/01/2013	6,7	5.5	TH Mỹ Hòa	
143	Phạm Nguyễn Khánh Thy	01/08/2012	6,10	5.1	TH Mỹ Hòa	
144	Võ Ngọc Thảo Thy	25/12/2013	6,8	5.4	TH Mỹ Hòa	
145	Nguyễn Đức Tiến	26/06/2013	6,9	5.1	TH Mỹ Hòa	
146	Nguyễn Hoàng Tiến	27/08/2013	6,7	5.5	TH Mỹ Hòa	
147	Nguyễn Cẩm Tiên	20/06/2013	6,9	5.2	TH Mỹ Hòa	



DANH SÁCH LỚP 6 NH 2024-2025

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp mới	Lớp cũ	Trường TH	Ghi chú
148	Hồ Văn Anh Toàn	05/06/2013	6,5	5.4	TH Mỹ Hòa	
149	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	12/03/2013	6,12	5.2	TH Mỹ Hòa	
150	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	03/11/2013	6,1	5.1	TH Mỹ Hòa	
151	Trương Ngọc Phương Trang	01/10/2013	6,11	5.5	TH Mỹ Hòa	
152	Phan Đình Trí	17/11/2013	6,3	5.1	TH Mỹ Hòa	
153	Nguyễn Hoàng Minh Trọng	20/05/2012	6,8	5.3	TH Mỹ Hòa	
154	Võ Thanh Trúc	05/07/2013	6,13	5.5	TH Mỹ Hòa	
155	Lê Quang Trung	16/08/2013	6,14	5.6	TH Mỹ Hòa	
156	Lê Anh Tuấn	08/01/2013	6,10	5.3	TH Mỹ Hòa	
157	Lê Hoàng Anh Tuấn	13/06/2013	6,11	5.3	TH Mỹ Hòa	
158	Nguyễn Thanh Tuấn	23/08/2013	6,12	5.5	TH Mỹ Hòa	
159	Nguyễn Gia Tường	26/06/2013	6,1	5.5	TH Mỹ Hòa	
160	Nguyễn Thiên Tường	13/10/2013	6,2	5.3	TH Mỹ Hòa	
161	Trần Hoàng Việt	27/01/2013	6,5	5.5	TH Mỹ Hòa	
162	Phạm Lâm Quang Vinh	08/08/2013	6,13	5.4	TH Mỹ Hòa	
163	Hồ Phạm Gia Vương	04/07/2012	6,4	5.6	TH Mỹ Hòa	
164	Phạm Phan Yến Vy	30/09/2013	6,5	5.2	TH Mỹ Hòa	
165	Trần Hồng Thảo Vy	08/11/2013	6,8	5.1	TH Mỹ Hòa	
166	Hà Nguyễn Như Ý	02/10/2013	6,3	5.4	TH Mỹ Hòa	
167	Nguyễn Thị Như Ý	10/09/2013	6,4	5.3	TH Mỹ Hòa	
168	Trần Gia Ý	22/06/2013	6,6	5.4	TH Mỹ Hòa	
169	Đỗ Hoàng Yên	02/05/2013	6,9	5.6	TH Mỹ Hòa	
170	Trịnh Hoàng Kim Yên	13/12/2013	6,7	5.3	TH Mỹ Hòa	



DANH SÁCH LỚP 6 NH 2024-2025

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp mới	Lớp cũ	Trường TH	Ghi chú
1	Bùi Tuấn Kiệt	23/11/2013	6,11	5C	TH Mỹ Huệ	
2	Nguyễn Văn Liêm Minh	09/10/2011	6,10	5G	TH Mỹ Huệ	
3	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	26/03/2013	6,13	5D	TH Mỹ Huệ	
4	Son Minh Trường	06/08/2013	6,12	5C	TH Mỹ Huệ	



DANH SÁCH LỚP 6 NH 2024-2025

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp mới	Lớp cũ	Trường TH	Ghi chú
1	Bùi Phúc An	10/10/2013	6TC1	5.3	TH Nguyễn Thị Nuôi	
2	Đặng Nguyễn Khánh An	01/10/2013	6,6	5.2	TH Nguyễn Thị Nuôi	
3	Hoàng Mạnh Trường An	02/12/2013	6,2	5.10	TH Nguyễn Thị Nuôi	
4	Ngô Trần Thùy An	01/09/2013	6TC3	5.10	TH Nguyễn Thị Nuôi	
5	Nguyễn Bình An	24/12/2013	6,4	5.2	TH Nguyễn Thị Nuôi	
6	Phạm Ngọc Khánh An	11/01/2013	6TC1	5.8	TH Nguyễn Thị Nuôi	
7	Võ Nguyễn Bình An	12/02/2013	6,7	5.7	TH Nguyễn Thị Nuôi	
8	Lê Đặng Hồng Ân	27/05/2013	6,5	5.9	TH Nguyễn Thị Nuôi	
9	Bùi Hoàng Anh	10/01/2013	6,3	5.9	TH Nguyễn Thị Nuôi	
10	Nguyễn Lê Mỹ Anh	13/11/2013	6,9	5.3	TH Nguyễn Thị Nuôi	
11	Võ Ngọc Xuân Anh	28/01/2013	6TC3	5.8	TH Nguyễn Thị Nuôi	
12	Trương Ngọc Ánh	17/02/2013	6TC1	5.10	TH Nguyễn Thị Nuôi	
13	Đặng Dương Gia Bảo	10/02/2013	6,6	5.10	TH Nguyễn Thị Nuôi	
14	Hà Gia Bảo	24/02/2013	6,7	5.3	TH Nguyễn Thị Nuôi	
15	Hồ Gia Bảo	13/11/2013	6,8	5.7	TH Nguyễn Thị Nuôi	
16	Nguyễn Gia Bảo	24/01/2013	6TC1	5.4	TH Nguyễn Thị Nuôi	
17	Nguyễn Phúc Bảo	21/02/2013	6,9	5.8	TH Nguyễn Thị Nuôi	
18	Trần Gia Bảo	04/07/2013	6,10	5.8	TH Nguyễn Thị Nuôi	
19	Lê An Bình	05/07/2013	6,11	5.3	TH Nguyễn Thị Nuôi	
20	Nguyễn Quang Bình	15/08/2013	6TC2	5.8	TH Nguyễn Thị Nuôi	
21	Huỳnh Hoàng Châu	26/07/2013	6,5	5.5	TH Nguyễn Thị Nuôi	
22	Bùi Hoàng Cường	13/06/2013	6TC3	5.6	TH Nguyễn Thị Nuôi	
23	Nguyễn Hải Đăng	14/10/2012	6,13	5.4	TH Nguyễn Thị Nuôi	
24	Nguyễn Ngọc Thành Đạo	31/01/2013	6,3	5.5	TH Nguyễn Thị Nuôi	
25	Trịnh Phạm Huyền Diệu	10/01/2013	6,8	5.4	TH Nguyễn Thị Nuôi	
26	Hà Đồng Minh Đức	22/01/2013	6TC3	5.5	TH Nguyễn Thị Nuôi	
27	Nguyễn Gia Dương	17/01/2013	6,12	5.9	TH Nguyễn Thị Nuôi	
28	Nguyễn Ngọc Ánh Dương	10/04/2013	6,11	5.4	TH Nguyễn Thị Nuôi	
29	Nguyễn Tiến Duy	03/11/2013	6TC1	5.3	TH Nguyễn Thị Nuôi	
30	Phan Mỹ Duyên	04/09/2013	6,12	5.6	TH Nguyễn Thị Nuôi	
31	Trịnh Thị Hồng Giang	29/04/2013	6,13	5.5	TH Nguyễn Thị Nuôi	
32	Phạm Ngọc Hân	09/10/2013	6,14	5.6	TH Nguyễn Thị Nuôi	
33	Tăng Ngọc Bảo Hân	07/01/2013	6TC1	5.3	TH Nguyễn Thị Nuôi	
34	Võong Gia Hân	15/11/2013	6TC3	5.5	TH Nguyễn Thị Nuôi	
35	Nguyễn Thiên Hào	16/11/2013	6,14	5.8	TH Nguyễn Thị Nuôi	
36	Nguyễn Thiên Hạo	10/11/2013	6,1	5.9	TH Nguyễn Thị Nuôi	



DANH SÁCH LỚP 6 NH 2024-2025

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp mới	Lớp cũ	Trường TH	Ghi chú
37	Lê Thanh Hậu	30/09/2013	6TC1	5.9	TH Nguyễn Thị Nuôi	
38	Lý Kim Hiền	09/07/2013	6TC2	5.9	TH Nguyễn Thị Nuôi	
39	Tạ Thanh Hiếu	19/04/2013	6,2	5.4	TH Nguyễn Thị Nuôi	
40	Đinh Trọng Hoàng	21/08/2013	6,5	5.8	TH Nguyễn Thị Nuôi	
41	Đặng Tuấn Hùng	01/01/2013	6TC3	5.8	TH Nguyễn Thị Nuôi	
42	Lê Mạnh Hùng	02/05/2013	6TC1	5.9	TH Nguyễn Thị Nuôi	
43	Phùng Quang Hưng	23/09/2013	6,6	5.4	TH Nguyễn Thị Nuôi	
44	Trần Phạm Ngọc Hương	03/02/2013	6,1	5.3	TH Nguyễn Thị Nuôi	
45	Bùi Minh Huy	13/08/2013	6,4	5.3	TH Nguyễn Thị Nuôi	
46	Nguyễn Minh Hoàng Huy	04/08/2013	6,8	5.9	TH Nguyễn Thị Nuôi	
47	Phạm Mai Trường Huy	13/04/2013	6,10	5.8	TH Nguyễn Thị Nuôi	
48	Đỗ Phúc Khang	14/10/2013	6TC3	5.6	TH Nguyễn Thị Nuôi	
49	Đỗ Tường Khang	29/03/2013	6,9	5.10	TH Nguyễn Thị Nuôi	
50	Lâm Gia Khiêm	12/07/2013	6TC3	5.6	TH Nguyễn Thị Nuôi	
51	Nguyễn Đăng Khoa	30/04/2013	6,5	5.9	TH Nguyễn Thị Nuôi	
52	Phạm Lê Khoa	29/09/2013	6TC1	5.5	TH Nguyễn Thị Nuôi	
53	Nguyễn Anh Khôi	14/10/2013	6,2	5.10	TH Nguyễn Thị Nuôi	
54	Trần Trung Kiên	02/04/2013	6,11	5.3	TH Nguyễn Thị Nuôi	
55	Trần Tuấn Kiệt	06/07/2013	6,7	5.6	TH Nguyễn Thị Nuôi	
56	Cao Hoàng Kim	01/06/2013	6,5	5.5	TH Nguyễn Thị Nuôi	
57	Chu Hoàng Thiên Kim	10/03/2013	6TC3	5.4	TH Nguyễn Thị Nuôi	
58	Lê Nguyễn Ánh Kim	26/08/2013	6TC1	5.8	TH Nguyễn Thị Nuôi	
59	Nguyễn Ngọc Mỹ Kim	22/11/2013	6,3	5.8	TH Nguyễn Thị Nuôi	
60	Trương Thiên Kim	11/11/2013	6TC2	5,1	TH Nguyễn Thị Nuôi	
61	Trương Mỹ Kỳ	03/12/2013	6TC3	5.7	TH Nguyễn Thị Nuôi	
62	Bạch Tùng Lâm	14/12/2013	6,6	5.8	TH Nguyễn Thị Nuôi	
63	Phan Hoàng Lan	26/10/2013	6TC1	5.9	TH Nguyễn Thị Nuôi	
64	Hoàng Thị Kim Liên	05/10/2013	6,2	5.7	TH Nguyễn Thị Nuôi	
65	Nguyễn Trần Tấn Lộc	18/11/2013	6TC3	5.6	TH Nguyễn Thị Nuôi	
66	Đỗ Hiền Long	30/01/2013	6,8	5.9	TH Nguyễn Thị Nuôi	
67	Ngô Hoàng Bảo Long	21/07/2013	6,12	5.7	TH Nguyễn Thị Nuôi	
68	Nguyễn Hoàng Long	17/09/2012	6,10	5.5	TH Nguyễn Thị Nuôi	
69	Nguyễn Phi Long	28/11/2012	6,13	5.4	TH Nguyễn Thị Nuôi	
70	Phạm Duy Long	23/05/2013	6,14	5.7	TH Nguyễn Thị Nuôi	
71	Trần Bảo Long	08/08/2013	6,1	5.3	TH Nguyễn Thị Nuôi	
72	Trần Bảo Long	10/05/2013	6,9	5.9	TH Nguyễn Thị Nuôi	
73	Trần Hoàng Long	01/02/2013	6TC3	5,5	TH Nguyễn Thị Nuôi	



DANH SÁCH LỚP 6 NH 2024-2025

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp mới	Lớp cũ	Trường TH	Ghi chú
74	Vi Ngọc Bảo Long	09/05/2013	6,11	5.9	TH Nguyễn Thị Nuôi	
75	Trần Đức Mạnh	06/03/2013	6,3	5.4	TH Nguyễn Thị Nuôi	
76	Hoàng Như Mây	20/06/2013	6TC2	5.5	TH Nguyễn Thị Nuôi	
77	Chương Dương Minh	23/05/2013	6,4	5.3	TH Nguyễn Thị Nuôi	
78	Lưu Trúc My	12/07/2013	6,4	5.3	TH Nguyễn Thị Nuôi	
79	Nguyễn Mai Trà My	20/10/2013	6TC1	5.10	TH Nguyễn Thị Nuôi	
80	Phan Phạm Nam Mỹ	08/05/2013	6,6	5.4	TH Nguyễn Thị Nuôi	
81	Nguyễn Trịnh Kim Ngân	25/04/2013	6,14	5.8	TH Nguyễn Thị Nuôi	
82	Lê Phúc Gia Nghi	10/12/2013	6,12	5.5	TH Nguyễn Thị Nuôi	
83	Tăng Ngọc Phương Nghi	20/05/2013	6TC1	5.10	TH Nguyễn Thị Nuôi	
84	Đỗ Thanh Ngọc	31/07/2013	6,1	5.6	TH Nguyễn Thị Nuôi	
85	Lâm Bảo Ngọc	18/09/2013	6,11	5.9	TH Nguyễn Thị Nuôi	
86	Lê Nguyễn Minh Ngọc	02/06/2013	6,7	5.7	TH Nguyễn Thị Nuôi	
87	Nguyễn Hiều Ngọc	26/07/2013	6,2	5.5	TH Nguyễn Thị Nuôi	
88	Phạm Bảo Ngọc	27/11/2013	6,10	5.4	TH Nguyễn Thị Nuôi	
89	Phạm Thị Minh Ngọc	09/01/2013	6TC1	5.8	TH Nguyễn Thị Nuôi	
90	Trần Thị Bích Ngọc	24/02/2013	6,8	5.3	TH Nguyễn Thị Nuôi	
91	Nguyễn Văn Hoàng Nguyên	27/02/2013	6,2	5.8	TH Nguyễn Thị Nuôi	
92	Phạm Thanh Nhã	14/04/2013	6,9	5.3	TH Nguyễn Thị Nuôi	
93	Phan Thành Nhân	12/11/2013	6,13	5.4	TH Nguyễn Thị Nuôi	
94	Hồ Thị Tuyết Nhi	06/01/2013	6,4	5.5	TH Nguyễn Thị Nuôi	
95	Trần Thị Yến Nhi	14/03/2013	6,13	5.4	TH Nguyễn Thị Nuôi	
96	Lê Ngọc Như	13/12/2013	6TC3	5.9	TH Nguyễn Thị Nuôi	
97	Trần Quỳnh Như	15/11/2013	6,5	5.10	TH Nguyễn Thị Nuôi	
98	Võ Thị Tâm Như	06/04/2013	6,6	5.6	TH Nguyễn Thị Nuôi	
99	Hoàng Vy Oanh	26/09/2013	6TC2	5.9	TH Nguyễn Thị Nuôi	
100	Cao Gia Phát	22/07/2013	6,12	5.3	TH Nguyễn Thị Nuôi	
101	Hồ Quang Phát	08/01/2013	6,4	5.5	TH Nguyễn Thị Nuôi	
102	Phạm Tấn Phát	13/11/2013	6,5	5.8	TH Nguyễn Thị Nuôi	
103	Trần Quý Phong	13/08/2013	6,8	5.9	TH Nguyễn Thị Nuôi	
104	Nguyễn An Phú	04/12/2013	6TC1	5.10	TH Nguyễn Thị Nuôi	
105	Nguyễn Hoàng Phú	05/02/2013	6,6	5.8	TH Nguyễn Thị Nuôi	
106	Lê Đức Hoàng Phúc	07/10/2013	6,1	5.3	TH Nguyễn Thị Nuôi	
107	Lê Thị Thu Phương	28/03/2013	6,3	5.3	TH Nguyễn Thị Nuôi	
108	Nguyễn Thùy Phương	19/01/2013	6,7	5.4	TH Nguyễn Thị Nuôi	
109	Huỳnh Minh Quân	15/09/2013	6,14	5.7	TH Nguyễn Thị Nuôi	
110	Trần Đức Minh Quân	07/02/2013	6,9	5.6	TH Nguyễn Thị Nuôi	



DANH SÁCH LỚP 6 NH 2024-2025

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp mới	Lớp cũ	Trường TH	Ghi chú
111	Phạm Minh Như Quỳnh	18/03/2013	6,11	5.9	TH Nguyễn Thị Nuôi	
112	Trần Phan Nhã Quỳnh	10/04/2013	6,8	5.10	TH Nguyễn Thị Nuôi	
113	Võ Mộng Quỳnh	07/03/2012	6,14	5.9	TH Nguyễn Thị Nuôi	
114	Huỳnh Hoàng Sơn	03/06/2013	6TC3	5.10	TH Nguyễn Thị Nuôi	
115	Phạm Tuấn Tài	03/07/2013	6TC1	5.7	TH Nguyễn Thị Nuôi	
116	Phạm Minh Thành	11/07/2013	6,11	5.6	TH Nguyễn Thị Nuôi	
117	Bùi Nguyễn Khánh Thảo	06/03/2013	6TC1	5.8	TH Nguyễn Thị Nuôi	
118	Đặng Lê Thanh Thảo	23/02/2013	6,10	5.4	TH Nguyễn Thị Nuôi	
119	Trần Anh Thiện	29/01/2013	6,12	5.6	TH Nguyễn Thị Nuôi	
120	Đặng Phúc Thịnh	14/03/2013	6,3	5.7	TH Nguyễn Thị Nuôi	
121	Nguyễn Huỳnh Phú Thịnh	29/08/2013	6,14	5.8	TH Nguyễn Thị Nuôi	
122	Trương Bảo Thịnh	23/07/2013	6,7	5.7	TH Nguyễn Thị Nuôi	
123	Huỳnh Trần Minh Thông	16/12/2013	6,10	5.5	TH Nguyễn Thị Nuôi	
124	Đỗ Kim Thư	24/06/2013	6,6	5.9	TH Nguyễn Thị Nuôi	
125	Đỗ Thị Anh Thư	18/11/2013	6TC1	5.7	TH Nguyễn Thị Nuôi	
126	Nguyễn Anh Thư	24/09/2013	6,1	5.10	TH Nguyễn Thị Nuôi	
127	Nguyễn Minh Thư	03/01/2013	6,2	5.10	TH Nguyễn Thị Nuôi	
128	Đỗ Minh Thuận	15/09/2013	6,13	5.4	TH Nguyễn Thị Nuôi	
129	Trần Lâm Trúc Thy	07/08/2013	6,9	5.3	TH Nguyễn Thị Nuôi	
130	Vũ Nguyễn Ngọc Tiên	28/01/2013	6,3	5.4	TH Nguyễn Thị Nuôi	
131	Nguyễn Quốc Tố	01/04/2012	6,1	5.4	TH Nguyễn Thị Nuôi	
132	Hồ Ngọc Bảo Trâm	05/10/2013	6,7	5.4	TH Nguyễn Thị Nuôi	
133	Lê Thị Ngọc Trâm	09/12/2013	6,12	5.7	TH Nguyễn Thị Nuôi	
134	Trần Yến Phương Trâm	05/01/2013	6,13	5.3	TH Nguyễn Thị Nuôi	
135	Vũ Ngọc Bảo Trâm	09/12/2013	6,4	5.6	TH Nguyễn Thị Nuôi	
136	Đỗ Ngọc Kiều Trinh	26/04/2013	6,8	5.4	TH Nguyễn Thị Nuôi	
137	Lê Thanh Trúc	27/05/2013	6,9	5.9	TH Nguyễn Thị Nuôi	
138	Đặng Công Trường	07/05/2013	6,4	5.9	TH Nguyễn Thị Nuôi	
139	Nguyễn Hoàng Minh Tú	28/11/2013	6,2	5.5	TH Nguyễn Thị Nuôi	
140	Bùi Anh Tuấn	26/06/2013	6TC2	5.10	TH Nguyễn Thị Nuôi	
141	Đinh Mỹ Uyên	29/06/2013	6,10	5.3	TH Nguyễn Thị Nuôi	
142	Huỳnh Ngọc Phương Uyên	15/10/2013	6,5	5.7	TH Nguyễn Thị Nuôi	
143	Lê Phương Uyên	17/08/2013	6TC2	5.5	TH Nguyễn Thị Nuôi	
144	Nguyễn Phương Uyên	27/07/2013	6TC3	5.8	TH Nguyễn Thị Nuôi	
145	Phùng Nguyễn Phương Uyên	13/06/2013	6TC1	5.6	TH Nguyễn Thị Nuôi	
146	Hồ Ngọc Yến Vy	21/02/2013	6,14	5.5	TH Nguyễn Thị Nuôi	
147	Huỳnh Thị Thanh Vy	17/03/2013	6,11	5.3	TH Nguyễn Thị Nuôi	



DANH SÁCH LỚP 6 NH 2024-2025

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp mới	Lớp cũ	Trường TH	Ghi chú
148	Nguyễn Thị Phương Vy	12/04/2013	6,12	5.6	TH Nguyễn Thị Nuôi	
149	Trần Trúc Vy	31/01/2013	6,2	5.3	TH Nguyễn Thị Nuôi	
150	Huỳnh Tứ Xuyên	22/03/2013	6,3	5.7	TH Nguyễn Thị Nuôi	
151	Nguyễn Như Ý	17/03/2013	6,1	5.10	TH Nguyễn Thị Nuôi	
152	Nguyễn Trần Thiện Ý	14/02/2013	6,5	5.6	TH Nguyễn Thị Nuôi	
153	Đặng Ngọc Yên	19/08/2013	6,13	5.7	TH Nguyễn Thị Nuôi	



DANH SÁCH LỚP 6 NH 2024-2025

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp mới	Lớp cũ	Trường TH	Ghi chú
1	Huỳnh Hoàng Ân	25/01/2013	6TC3	5D	TH Tam Đông	
2	Phạm Quốc Bảo	25/01/2013	6,3	5B	TH Tam Đông	
3	Nguyễn Hoàng Kim Châu	21/11/2013	6,2	5D	TH Tam Đông	
4	Nông Mạnh Đình	27/09/2013	6,4	5C	TH Tam Đông	
5	Đoàn Phạm Bảo Hân	06/09/2013	6,3	5D	TH Tam Đông	
6	Nguyễn Hoàng Ngọc Hân	14/12/2013	6,6	5B	TH Tam Đông	
7	Lê Thiên Ân Hồng	22/09/2013	6,4	5B	TH Tam Đông	
8	Nguyễn Tuấn Kiệt	02/04/2013	6,6	5G	TH Tam Đông	
9	Nguyễn Bá Long	20/08/2013	6,7	5A	TH Tam Đông	
10	Trần Hoàng Long	31/05/2013	6,8	5A	TH Tam Đông	
11	Nguyễn Hào Nam	26/03/2013	6,9	5A	TH Tam Đông	
12	Ngô Nguyễn Gia Nghĩa	04/06/2013	6,10	5H	TH Tam Đông	
13	Nguyễn Hữu Nghĩa	05/09/2013	6,1	5E	TH Tam Đông	
14	Bùi Vũ Bảo Ngọc	29/08/2013	6,12	5D	TH Tam Đông	
15	Lê Tân Ngọc	28/11/2013	6,2		TH Tam Đông	
16	Huỳnh Bảo Như	20/05/2013	6,6	5D	TH Tam Đông	
17	Ngô An Phú	05/08/2013	6,10	5C	TH Tam Đông	
18	Lưu Hoàng Phúc	07/08/2013	6,11	5D	TH Tam Đông	
19	Nguyễn Huỳnh Minh Thiên	03/07/2013	6,13	5E	TH Tam Đông	
20	Trần Ngọc Nhã Thư	02/06/2013	6,10	5D	TH Tam Đông	
21	Nguyễn Bảo Trọng	12/07/2013	6,12	5H	TH Tam Đông	
22	Lê Gia Tuệ	21/12/2013	6,7	5E	TH Tam Đông	
23	Vũ Mạnh Tường	12/09/2013	6,14	5D	TH Tam Đông	
24	Lý Kim Yên	04/03/2013	6,8	5A	TH Tam Đông	



DANH SÁCH LỚP 6 NH 2024-2025

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp mới	Lớp cũ	Trường TH	Ghi chú
1	Phan Trần Thiện An	30/05/2012	6,11	5D	TH Tam Đông 2	
2	Nguyễn Thiên Ân	17/12/2013	6,12	5C	TH Tam Đông 2	
3	Nông Ngọc Anh	02/07/2013	6,4	5C	TH Tam Đông 2	
4	Vũ Nguyệt Anh	29/11/2013	6,5	5H	TH Tam Đông 2	
5	Phạm Hoàng Gia Bảo	22/05/2013	6,13	5I	TH Tam Đông 2	
6	Vũ Thị Khánh Đan	06/04/2012	6,6	5K	TH Tam Đông 2	
7	Trần Thanh Duy	07/11/2013	6,14	5H	TH Tam Đông 2	
8	Điền Hoàng Ngọc Giang	13/10/2013	6,10	5A	TH Tam Đông 2	
9	Trần Thị Ngọc Hải	07/07/2013	6,7	5D	TH Tam Đông 2	
10	Nguyễn Huỳnh Ngọc Hân	30/11/2013	6,8	5K	TH Tam Đông 2	
11	Đỗ Ngọc Kim Hiền	09/03/2013	6TC3	5L	TH Tam Đông 2	
12	Lại Thu Hiền	25/11/2013	6,9	5D	TH Tam Đông 2	
13	Lê Trung Hiếu	28/03/2013	6,1	5D	TH Tam Đông 2	
14	Trương Ngọc Quỳnh Hoa	13/08/2013	6,11	5H	TH Tam Đông 2	
15	Đoàn Minh Hoàng	17/12/2013	6,3	5A	TH Tam Đông 2	
16	Đặng Tuấn Hưng	30/10/2013	6,3	5D	TH Tam Đông 2	
17	Đoàn Tiên Hưng	04/05/2013	6,5	5H	TH Tam Đông 2	
18	Nguyễn Quốc Huy	22/07/2013	6,4	5H	TH Tam Đông 2	
19	Đỗ Lâm Khánh Huyền	20/07/2013	6,13	5I	TH Tam Đông 2	
20	Nguyễn Hồng Kha	21/03/2013	6,2	5E	TH Tam Đông 2	
21	Hồ Vĩnh Khang	03/10/2013	6,6	5H	TH Tam Đông 2	
22	Võ Minh Khánh	26/03/2013	6,12	5E	TH Tam Đông 2	
23	Lê Đăng Khoa	27/05/2013	6,7	5C	TH Tam Đông 2	
24	Đặng Nguyễn Mai Khôi	09/10/2013	6TC1	5D	TH Tam Đông 2	
25	Hoàng Ngọc Thiên Kim	28/05/2013	6TC2	5D	TH Tam Đông 2	
26	Cô Thiên Lộc	18/09/2013	6,11	5C	TH Tam Đông 2	
27	Lê Tăng Hoàng Long	24/09/2013	6,10	5C	TH Tam Đông 2	
28	Hà Vĩnh Luân	31/07/2013	6,9	5A	TH Tam Đông 2	
29	Trần Trịnh Quỳnh Luân	14/09/2013	6,8	5K	TH Tam Đông 2	
30	Nguyễn Thị Thảo Ly	28/10/2013	6TC1	5B	TH Tam Đông 2	
31	Phạm Thị Trúc Mai	26/03/2013	6,1	5D	TH Tam Đông 2	
32	Trần Thị Quỳnh Mai	15/12/2013	6,6	5L	TH Tam Đông 2	
33	Trần Thị Thảo Mi	11/12/2013	6,14	5K	TH Tam Đông 2	
34	Ngụy Phúc Hà My	24/07/2013	6TC3	5B	TH Tam Đông 2	
35	Nguyễn Nhật Thảo Nghi	07/10/2013	6,2	5K	TH Tam Đông 2	
36	Nguyễn Thành Nghĩa	30/08/2013	6,12	5A	TH Tam Đông 2	
37	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	06/07/2013	6,3	5G	TH Tam Đông 2	
38	Nguyễn Hoàng Hạnh Nguyên	05/08/2013	6,4	5I	TH Tam Đông 2	
39	Lương Công Thiện Nhân	10/09/2013	6TC1	5B	TH Tam Đông 2	
40	Nguyễn Trần Tô Như	05/05/2013	6,7	5I	TH Tam Đông 2	



DANH SÁCH LỚP 6 NH 2024-2025

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp mới	Lớp cũ	Trường TH	Ghi chú
41	Võ Quỳnh Như	29/05/2013	6,5	5G	TH Tam Đông 2	
42	Trần Thanh Phong	29/07/2013	6,14	5I	TH Tam Đông 2	
43	Hà Quý Phước	11/08/2013	6,13	5G	TH Tam Đông 2	
44	Lý Tiêu Phương	16/07/2013	6,8	5L	TH Tam Đông 2	
45	Nguyễn Ngọc Thanh Thảo	18/01/2013	6TC3	5A	TH Tam Đông 2	
46	Nguyễn Thị Thanh Thảo	15/11/2013	6,10	5I	TH Tam Đông 2	
47	Nguyễn Trịnh Kim Thúy	05/08/2012	6,9	5E	TH Tam Đông 2	
48	Trần Ngọc Bảo Thy	20/03/2013	6,14	5A	TH Tam Đông 2	
49	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	02/01/2013	6,11	5G	TH Tam Đông 2	
50	Nguyễn Ngọc Trà	29/02/2012	6,13	5L	TH Tam Đông 2	
51	Trần Huỳnh Huyền Trâm	14/02/2013	6,12	5G	TH Tam Đông 2	
52	Hà Thị Thu Trang	21/03/2013	6,14	5B	TH Tam Đông 2	
53	Nguyễn Ngọc Phương Trinh	06/11/2013	6,2	5H	TH Tam Đông 2	
54	Nhữ Đào Thanh Trúc	13/11/2013	6,1	5E	TH Tam Đông 2	
55	Nguyễn Hoàng Anh Tuấn	15/01/2013	6,1	5C	TH Tam Đông 2	
56	Tạ Nguyễn Thanh Tuyên	01/06/2013	6,3	5A	TH Tam Đông 2	
57	Nguyễn Nguyên Vương	22/07/2013	6,3	5G	TH Tam Đông 2	



DANH SÁCH LỚP 6 NH 2024-2025

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp mới	Lớp cũ	Trường TH	Ghi chú
1	Nguyễn Bình Minh	28/06/2013	6,3	5.1	TH Tân Xuân	
2	Trần Nhật Tuệ	13/05/2013	6,6	5.5	TH Tân Xuân	



DANH SÁCH LỚP 6 NH 2024-2025

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp mới	Lớp cũ	Trường TH	Ghi chú
1	Đỗ Khánh An	21/11/2013	6TC2	5A	TH Thới Tam	
2	Trần Đại An	17/03/2013	6TC1	5C	TH Thới Tam	
3	Võ Quốc An	24/11/2013	6TC2	5B	TH Thới Tam	
4	Châu Ngọc Quỳnh Anh	24/04/2013	6TC2	5A	TH Thới Tam	
5	Ngô Ngọc Kim Anh	25/10/2013	6,2	5B	TH Thới Tam	
6	Trần Thị Trâm Anh	11/07/2013	6,1	5G	TH Thới Tam	
7	Vũ Lê Tuấn Anh	26/09/2013	6,4	5B	TH Thới Tam	
8	Nguyễn Thuật Bách	19/08/2013	6,5	5B	TH Thới Tam	
9	Bùi Duy Bằng	17/09/2013	6,5	5D	TH Thới Tam	
10	Hồ Quốc Bảo	06/06/2013	6,9	5A	TH Thới Tam	
11	Lê Hoàng Bảo Châu	18/03/2013	6TC2	5C	TH Thới Tam	
12	Lê Thụy Minh Châu	25/01/2013	6,3	5E	TH Thới Tam	
13	Trần Khánh Chi	20/03/2013	6TC3	5G	TH Thới Tam	
14	Châu Hoàng Đăng	10/07/2013	6,6	5I	TH Thới Tam	
15	Mai Hoàng Hải Đăng	12/10/2013	6TC3	5B	TH Thới Tam	
16	Nguyễn Hoàng Thiên Đăng	28/10/2012	6,7	5I	TH Thới Tam	
17	Lý Quốc Đạt	25/05/2013	6,8	5G	TH Thới Tam	
18	Nguyễn Tiến Dũng	02/02/2013	6,12	5A	TH Thới Tam	
19	Trần Ngọc Ánh Dương	02/01/2013	6,4	5G	TH Thới Tam	
20	Lý Thu Hà	03/07/2013	6,9	5A	TH Thới Tam	
21	Bùi Ngọc Gia Hân	15/11/2013	6TC2	5D	TH Thới Tam	
22	Đinh Gia Hân	03/10/2013	6,10	5D	TH Thới Tam	
23	Nguyễn Trần Gia Hân	02/05/2013	6,13	5B	TH Thới Tam	
24	Võ Gia Hân	27/10/2013	6,6	5E	TH Thới Tam	
25	Trần Thị Ngọc Hạnh	21/11/2011	6,11	5B	TH Thới Tam	
26	Chế Thanh Hậu	15/08/2013	6TC2	5A	TH Thới Tam	
27	Phạm Bá Hiếu	23/02/2013	6,10	5A	TH Thới Tam	
28	Huỳnh Ngọc Hoa	15/03/2013	6,7	5G	TH Thới Tam	
29	Nguyễn Quỳnh Hương	30/09/2013	6,14	5D	TH Thới Tam	
30	Đỗ Nhất Huy	24/07/2013	6,6	5A	TH Thới Tam	
31	Lâm Gia Huy	22/12/2013	6,10	5I	TH Thới Tam	
32	Nguyễn Gia Huy	09/01/2013	6,9	5B	TH Thới Tam	
33	Nguyễn Hoàng Huy	06/08/2013	6,11	5G	TH Thới Tam	
34	Nguyễn Nhật Huy	20/10/2013	6,13	5H	TH Thới Tam	
35	Phạm Chấn Huy	18/06/2013	6,14	5H	TH Thới Tam	
36	Nguyễn Đình Huy Kha	17/11/2013	6TC3	5C	TH Thới Tam	



DANH SÁCH LỚP 6 NH 2024-2025

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp mới	Lớp cũ	Trường TH	Ghi chú
37	Nguyễn Đình Gia Khang	03/08/2013	6TC1	5E	TH Thới Tam	
38	Võ Gia Khang	02/09/2013	6TC2	5H	TH Thới Tam	
39	Lương Hồng Nhật Khánh	09/01/2013	6,8	5I	TH Thới Tam	
40	Trà Huy Khánh	31/08/2013	6,1	5E	TH Thới Tam	
41	Trần Gia Khánh	11/02/2013	6TC2	5D	TH Thới Tam	
42	Lương Thế Khoa	09/03/2013	6,11	5B	TH Thới Tam	
43	Trần Nguyễn Anh Khoa	15/10/2013	6,6	5H	TH Thới Tam	
44	Trần Nguyễn Đăng Khoa	14/02/2013	6,2	5G	TH Thới Tam	
45	Lê Bá Khương	18/08/2013	6TC2	5A	TH Thới Tam	
46	Nguyễn Tấn Kiệt	03/12/2012	6,3	5E	TH Thới Tam	
47	Nguyễn Tuấn Kiệt	23/06/2013	6,4	5G	TH Thới Tam	
48	Nguyễn Tuấn Kiệt	18/11/2013	6,7	5E	TH Thới Tam	
49	Lê Trần Bảo Kiều	02/06/2013	6,8	5I	TH Thới Tam	
50	Lê Châu Thiên Kim	17/06/2013	6,12	5E	TH Thới Tam	
51	Lý Nhã Kỳ	11/05/2013	6,1	5E	TH Thới Tam	
52	Tạ Bảo Khánh Lâm	28/10/2013	6TC2	5A	TH Thới Tam	
53	Nguyễn Hoàng Ngọc Lan	10/07/2013	6,2	5E	TH Thới Tam	
54	Lê Trần Cát Linh	02/12/2013	6TC3	5A	TH Thới Tam	
55	Nguyễn Gia Linh	01/01/2013	6TC2	5H	TH Thới Tam	
56	Võ Nguyễn Thùy Linh	16/07/2013	6,3	5G	TH Thới Tam	
57	Đặng Văn Lộc	24/09/2013	6,1	5B	TH Thới Tam	
58	Huỳnh Tấn Lộc	11/01/2013	6,7	5G	TH Thới Tam	
59	Đình Bảo Long	07/03/2013	6TC1	5A	TH Thới Tam	
60	Huỳnh Hà Kim Long	05/03/2013	6,2	5C	TH Thới Tam	
61	Trịnh Gia Bảo Long	06/01/2013	6TC2	5D	TH Thới Tam	
62	Võ Minh Long	02/07/2012	6,8	5E	TH Thới Tam	
63	Nguyễn Minh Luân	07/09/2013	6,10	5E	TH Thới Tam	
64	Lê Trần Tuyết Mai	06/11/2012	6,5	5E	TH Thới Tam	
65	Trần Nguyễn Minh	22/02/2013	6TC1	5H	TH Thới Tam	
66	Nguyễn Ngọc Anh Mỹ	03/02/2013	6,4	5G	TH Thới Tam	
67	Đỗ Nguyễn Thanh Ngân	22/01/2013	6TC3	5B	TH Thới Tam	
68	Hà Ngọc Ngân	02/01/2013	6,10	5D	TH Thới Tam	
69	Thái Thị Tuyết Ngân	10/10/2013	6,11	5A	TH Thới Tam	
70	Lê Phạm Phương Nghi	04/05/2013	6,6	5G	TH Thới Tam	
71	Nguyễn Ngọc Phương Nghi	28/06/2013	6,13	5D	TH Thới Tam	
72	Nguyễn Bảo Ngọc	19/09/2013	6TC2	5I	TH Thới Tam	
73	Trần Bảo Ngọc	11/12/2013	6TC3	5D	TH Thới Tam	



DANH SÁCH LỚP 6 NH 2024-2025

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp mới	Lớp cũ	Trường TH	Ghi chú
74	Bùi Phan Khương Nguyên	06/08/2013	6,3	5C	TH Thới Tam	
75	Lê Vương Nhi	02/01/2013	6TC2	5D	TH Thới Tam	
76	Nguyễn Yến Nhi	20/05/2013	6,9	5E	TH Thới Tam	
77	Bùi Thanh Như	17/11/2013	6,3	5A	TH Thới Tam	
78	Lê Thị Ngọc Như	16/03/2012	6,7	5H	TH Thới Tam	
79	Trần Ngọc Quỳnh Như	30/08/2013	6,12	5G	TH Thới Tam	
80	Lâm Tiến Phát	19/02/2013	6,7	5A	TH Thới Tam	
81	Lê Công Tấn Phát	06/04/2013	6,9	5A	TH Thới Tam	
82	Võ Cao Hoàng Phi	05/12/2013	6,4	5G	TH Thới Tam	
83	Nguyễn Gia Phú	15/08/2013	6,12	5I	TH Thới Tam	
84	Nguyễn Hoàng Phúc	24/06/2013	6,14	5H	TH Thới Tam	
85	Nguyễn Lê Trọng Phúc	19/10/2013	6,5	5E	TH Thới Tam	
86	Nguyễn Thiên Phúc	03/08/2013	6,10	5C	TH Thới Tam	
87	Trần Gia Phúc	17/08/2013	6,13	5I	TH Thới Tam	
88	Tổng Hồng Yến Phụng	15/04/2013	6,8	5I	TH Thới Tam	
89	Bùi Đặng Uyên Phương	01/07/2013	6TC3	5G	TH Thới Tam	
90	Hà Cát Phương	21/01/2013	6TC1	5B	TH Thới Tam	
91	Nguyễn Trần Khiết Tâm	20/04/2013	6,11	5C	TH Thới Tam	
92	Trần Kim Tấn	17/03/2013	6TC2	5E	TH Thới Tam	
93	Phạm Hồng Thắm	30/09/2013	6,3	5B	TH Thới Tam	
94	Lê Huỳnh Thảo	20/06/2013	6,7	5B	TH Thới Tam	
95	Nguyễn Đức Minh Thiên	19/01/2013	6TC1	5A	TH Thới Tam	
96	Huỳnh Đường Minh Thiện	05/06/2013	6TC2	5E	TH Thới Tam	
97	Võ Duy Thiện	31/03/2013	6,12	5E	TH Thới Tam	
98	Nguyễn Duy Thịnh	22/06/2013	6,4	5B	TH Thới Tam	
99	Nguyễn Ngọc Anh Thư	23/08/2013	6,2	5H	TH Thới Tam	
100	Nguyễn Ngọc Anh Thư	26/08/2013	6,12	5B	TH Thới Tam	
101	Nguyễn Trần Anh Thư	18/05/2012	6,14	5I	TH Thới Tam	
102	Phạm Anh Thư	21/06/2013	6,14	5A	TH Thới Tam	
103	Trần Huỳnh Anh Thư	10/06/2013	6,9	5D	TH Thới Tam	
104	Dương Nguyễn Cẩm Tiên	19/06/2013	6,1	5I	TH Thới Tam	
105	Nguyễn Hữu Tiến	12/04/2013	6,8	5H	TH Thới Tam	
106	Trần Phước Tiến	26/07/2013	6,6	5I	TH Thới Tam	
107	Nguyễn Tính	26/06/2013	6,13	5E	TH Thới Tam	
108	Huỳnh Thị Bích Trâm	11/11/2013	6TC1	5I	TH Thới Tam	
109	Trần Thị Tú Trâm	06/10/2013	6,4	5I	TH Thới Tam	
110	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	13/11/2013	6,5	5I	TH Thới Tam	



DANH SÁCH LỚP 6 NH 2024-2025

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp mới	Lớp cũ	Trường TH	Ghi chú
111	Nguyễn Võ Việt Trí	08/03/2013	6,14	5D	TH Thới Tam	
112	Doãn Phú Trọng	30/10/2013	6TC1	5E	TH Thới Tam	
113	Nguyễn Thanh Trúc	07/08/2012	6,6	5I	TH Thới Tam	
114	Phùng Tuấn Tú	25/09/2013	6,12	5C	TH Thới Tam	
115	Nguyễn Ngọc Nhã Uyên	26/08/2013	6,1	5G	TH Thới Tam	
116	Phạm Quang Vinh	09/09/2013	6,1	5G	TH Thới Tam	
117	Huỳnh Thanh Vũ	10/10/2012	6,3	5E	TH Thới Tam	
118	Đỗ Nguyễn Tường Vy	11/04/2013	6,10	5H	TH Thới Tam	
119	Lâm Ngọc Xuân Vy	13/07/2013	6,11	5I	TH Thới Tam	
120	Nguyễn Ngọc Thanh Vy	12/01/2013	6,5	5E	TH Thới Tam	
121	Nguyễn Thị Ngọc Vy	25/05/2013	6,13	5H	TH Thới Tam	
122	Trần Ngọc Khánh Vy	23/10/2013	6,3	5C	TH Thới Tam	
123	Trần Nhật Khánh Vy	20/01/2013	6,6	5E	TH Thới Tam	
124	Trương Ngọc Vy	10/11/2013	6,7	5E	TH Thới Tam	
125	Nguyễn Ngọc Như Ý	15/05/2013	6,8	5E	TH Thới Tam	
126	Nguyễn Ngọc Như Ý	27/12/2012	6TC1	5H	TH Thới Tam	
127	Trần Hoàng Như Ý	01/11/2013	6,4	5B	TH Thới Tam	
128	Lý Hải Yến	11/07/2013	6,2	5I	TH Thới Tam	